

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI KỲ THI THỬ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA
THPT LƯƠNG THẾ VINH Môn: LỊCH SỬ

(Đề có: 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)

Mã đề 132

Câu 1: Ý nào sau đây không đúng về vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin cho những người Cộng sản Việt Nam.
- D. Triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

- A. Khôi liên minh công – nông hình thành, đoàn kết trong phong trào đấu tranh cách mạng.
- B. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- C. Buộc Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ cho nhân dân.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương là phân bộ độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

Câu 3: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa

- A. phong trào công nhân, phong trào tư sản và phong trào nông dân.
- B. chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- C. phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
- D. chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.

Câu 4: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”. Đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

- A. thành lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- B. gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
- C. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. đọc Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Câu 5: Cuối thập kỉ 90 (thế kỉ XX) tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là

- A. Tổ chức thống nhất châu Phi (OAU).
- B. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 6: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX đã góp phần xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

- A. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.
- D. Cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 7: Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)?

- A. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- B. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- C. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
- D. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 8: Trong phong trào Cần vương (1885 - 1896) cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất?

- A. Khởi nghĩa Hương Khê.
- B. Khởi nghĩa Ba Đình.
- C. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
- D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

Câu 9: Tổ chức cộng sản ra đời đầu tiên ở Việt Nam là

- A. An Nam cộng sản đảng.
- B. Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- C. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- D. Đông Dương cộng sản đảng.

Câu 10: Trong xu thế hòa bình ổn định, hợp tác và phát triển, Việt Nam có được những thời cơ thuận lợi nào?

- A. Thị trường mở rộng thúc đẩy kinh tế đối ngoại phát triển.
- B. Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- C. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học kỹ thuật.
- D. Nâng cao trình độ tập trung vốn và sản xuất.

Câu 11: Trong cuốn “Lịch sử nước ta” Hồ Chí Minh viết:

*“Dân ta xin nhớ chữ đồng
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”*

Qua hai câu thơ trên, hãy xác định một trong những yếu tố để cách mạng thắng lợi

- A. Truyền thống yêu nước.
- B. Tinh thần đoàn kết.
- C. Nắm bắt thời cơ.
- D. Đấu tranh kiên cường.

Câu 12: Từ sau khi giành độc lập (1950), nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ là

- A. hòa bình, trung lập tích cực, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập.
- B. hòa bình, trung lập không tham gia bất cứ liên minh quân sự, chính trị nào.
- C. trung lập, không can thiệp vào các xung đột quân sự bên ngoài.
- D. ủng hộ các nước XHCN và phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc.

Câu 13: Những quốc gia nào ở Đông Nam Á giành và tuyên bố độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản?

- A. Việt Nam, Lào.
- B. Lào, Indônêxia.
- C. Việt Nam, Lào, Indônêxia.
- D. Miến Điện, Việt Nam, Malaixia.

Câu 14: Ý nào dưới đây không phản ánh đúng bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- B. Những tổ chức hợp tác khu vực xuất hiện ngày càng nhiều, hoạt động hiệu quả.
- C. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam bước vào giai đoạn kết thúc.

D. Cần hợp tác với nhau để cùng phát triển sau khi giành độc lập.

Câu 15: Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. ngăn chặn các cuộc chiến tranh.
- C. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.
- D. thúc đẩy quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 16: Đặc điểm nổi bật nhất của tình hình thế giới đầu những năm 30 của thế kỉ XX là

- A. Pháp tăng cường vơ vét, bóc lột ở các thuộc địa.
- B. chủ nghĩa phát xít xuất hiện ở Đức – Italia – Nhật Bản.
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên nắm quyền ở Pháp.
- D. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp tại Matxcova.

Câu 17: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam mang tính chất của cách mạng

- A. dân tộc, dân chủ nhân dân.
- B. dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. dân chủ tư sản kiểu cũ.
- D. giải phóng dân tộc.

Câu 18: Sự kiện nào mở mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp?

- A. Liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.
- B. Pháp mở cuộc tấn công vào Đại đồn Chí Hòa.
- C. Pháp đánh chiếm thành Gia Định.
- D. Liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng rồi đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà.

Câu 19: Điểm khác nhau căn bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương Chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam là liên minh công – nông.
- B. giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- C. phân hóa cao độ kẻ thù trong việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam.
- D. đánh giá đúng đắn khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam.

Câu 20: Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. chú trọng đầu tư phát triển nông nghiệp.
- B. hạn chế phát triển công nghiệp nặng.
- C. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh và quy mô lớn.
- D. đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải.

Câu 21: Tổ chức cách mạng nào sau đây theo khuynh hướng dân chủ tư sản?

- A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- B. Việt Nam quốc dân đảng.
- C. Tân Việt cách mạng đảng.
- D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 22: Sự kiện nào đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam?

- A. Bãi công của xưởng nhuộm nhà máy dệt Nam Định.
- B. Công nhân nhà máy cơ BẾN Thủy bãi công.
- C. thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn bãi công.
- D. Thành lập Công hội (bí mật) ở Sài Gòn – Chợ Lớn.

Câu 23: Quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia bao gồm

- A. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. độc lập dân tộc và tự do.
- C. dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
- D. tự do, bình đẳng, bác ái.

Câu 24: Trong thế kỉ XX bùng nổ hai cuộc Chiến tranh thế giới, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933).
- B. chính sách nhượng bộ của các nước đế quốc với phát xít.
- C. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa.
- D. âm mưu bá chủ thế giới của Đức và Nhật Bản.

Câu 25: Hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là

- A. công nhân thất nghiệp, nông dân mất ruộng đất.
- B. sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.
- C. diễn ra nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân các nước.
- D. tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 26: Trật tự thế giới nào sau đây được thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Trật tự “đơn cực”.
- B. Trật tự hai cực Ianta.
- C. Trật tự Vécxai – Oasinhton.
- D. Trật tự “đa cực”

Câu 27: Điểm mới được đề ra tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) so với Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) là

- A. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.
- B. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- C. thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.
- D. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

Câu 28: Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của cách mạng tháng Mười Nga là

- A. mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử nước Nga.
- B. đập tan áp bức bóc lột phong kiến, đưa nhân dân lao động lên làm chủ đất nước.
- C. thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước Nga.
- D. cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 29: Thời kì 1936 – 1939, kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) xác định là

- A. bọn phản động thuộc địa và tay sai.
- B. thực dân Pháp.
- C. địa chủ phong kiến.
- D. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Câu 30: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. hợp pháp và nửa hợp pháp.
- B. chính trị và vũ trang.
- C. ngoại giao và chính trị.
- D. bí mật và bất hợp pháp.

Câu 31: Ngày 15/8/1945, Nhật Bản đầu hàng không điều kiện có ý nghĩa quan trọng như thế nào?

- A. Khẳng định sức mạnh của Liên Xô và Mĩ.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- C. Các nước thuộc địa của Nhật được giải phóng.
- D. Thay đổi căn bản tình hình thế giới.

Câu 32: Thời kì 1936 – 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển hướng đấu tranh cách mạng dựa trên cơ sở nào?

- A. Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương đã được phục hồi.
- D. Tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam và tình hình thế giới.

Câu 33: Tại sao sau gần 40 năm (1858 - 1896) thực dân Pháp mới thiết lập được nền thống trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam?

- A. Pháp sa lầy trong cuộc chiến tranh ở Trung Quốc và Italia.
- B. Sự cản trở của triều đình phong kiến Mãn Thanh.
- C. Nước Pháp có nhiều biến động làm gián đoạn tiến trình xâm lược.
- D. Cuộc chiến tranh nhân dân bền bỉ, quyết liệt của nhân dân ta.

Câu 34: Ý nào sau đây của nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng của Đảng?

- A. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- B. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- C. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

D. Thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 35: Thách thức lớn nhất của thế giới hiện nay là

- A. tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt.
- B. chủ nghĩa khủng bố đe dọa hòa bình và an ninh thế giới.
- C. tình trạng ô nhiễm môi trường.
- D. chiến tranh, xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới.

Câu 36: Vào giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia

- A. nửa thuộc địa, nửa phong kiến.
- B. phong kiến nửa thuộc địa.
- C. độc lập, có chủ quyền.
- D. độc lập, phụ thuộc nhà Thanh.

Câu 37: Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- B. phá tan xiềng xích nô lệ, lật nhào ngai vàng phong kiến ngự trị ngót chục thế kỉ.
- C. Nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước.
- D. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Câu 38: Việt Nam gia nhập ASEAN (1995) đã mở ra nhiều cơ hội cho đất nước, ngoại trừ

- A. thị trường mở rộng, hội nhập và rút ngắn khoảng cách.
- B. thu hút vốn đầu tư của nước ngoài để phát triển kinh tế.
- C. nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, nguy cơ mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- D. hội nhập, tiếp thu những thành tựu khoa học kĩ thuật.

Câu 39: Điểm khác biệt và cũng là nét độc đáo nhất trong hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911 - 1917) so với các nhà yêu nước tiền bối là

- A. thời điểm xuất phát và bản lĩnh cá nhân.
- B. quyết định đi sang phương Tây.
- C. hành trình đi tìm con đường cứu nước.
- D. hướng đi và cách tiếp cận chân lí cứu nước.

Câu 40: Nội dung nào sau đây không thuộc chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Mỹ thực hiện trong thập kỉ 90 (thế kỉ XX)?

- A. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- B. Đảm bảo an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.
- C. Tăng cường khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.
- D. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO (Mã đề 132)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	11	B	21	B	31	B
2	C	12	A	22	C	32	A
3	B	13	A	23	A	33	D
4	D	14	C	24	C	34	B
5	D	15	A	25	B	35	B
6	D	16	B	26	C	36	C
7	B	17	D	27	D	37	A
8	A	18	D	28	D	38	C
9	D	19	B	29	A	39	D
10	C	20	C	30	A	40	A